

Số: 3456/KH-BVTD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 12 năm 2024

**KẾ HOẠCH
Về hoạt động Bệnh viện Từ Dũ năm 2025.**

Căn cứ Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/9/1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành quy chế bệnh viện;

Căn cứ Quyết định số 1507/QĐ-UB ngày 08/4/2004 của UBND TP. Hồ Chí Minh về việc cho phép đổi tên Bệnh viện Phụ sản Thành phố Hồ Chí Minh thành Bệnh viện Từ Dũ trực thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 23/2002/TT-BYT ngày 25/8/2005 của liên Bộ Y tế về việc hướng dẫn xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế;

Căn cứ Thông tư số 02/2008/TTLT-BYT-BNV ngày 25/8/2005 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 43/2006/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09/8/2006 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 15/2007/TT-BYT ngày 12/12/2007 của Bộ Y tế hướng dẫn quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về việc sử dụng tài sản để liên doanh liên kết hoặc góp vốn liên doanh liên kết để mua tài sản trang thiết bị phục vụ hoạt động dịch vụ của các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 44/2007/QĐ-BYT ngày 12/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chế thực hiện dân chủ trong các bệnh viện công lập;

Căn cứ Nghị định số 85/2012/NĐ-CP ngày 15/10/2012 của Chính phủ về cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập và giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập;

Căn cứ Quyết định số 6555/QĐ-SYT ngày 15/11/2016 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bệnh viện Từ Dũ;

Căn cứ Luật số: 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc Hội về Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ kế hoạch phát triển Bệnh viện Từ Dũ 5 năm, giai đoạn từ năm 2021

đến năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch hoạt động bệnh viện và tổng kết bệnh viện năm 2024.

I. TÌNH HÌNH CHUNG

1. Tình hình nhân lực

Với hơn 2.138 viên chức – người lao động, trong đó số nhân viên nữ 1785 người, Bệnh viện Từ Dũ không ngừng lớn mạnh về quy mô nhân lực, về công tác quản lý nhân sự và ngày càng thu hút được nhiều người lao động có trình độ chất lượng cao đến công tác tại bệnh viện, đáp ứng được mục tiêu đề ra.

2. Tình hình cơ sở vật chất

Bệnh viện tiến hành chỉnh sửa nhiều hạng mục theo đúng Luật đầu tư công mà bệnh viện đã được phê duyệt 11 hạng mục vào tháng 11/2024 và quyết tâm triển khai theo đúng kế hoạch năm 2025.

3. Tình hình trang thiết bị

Trang thiết bị hiện đại phù hợp với trình độ chuyên môn kỹ thuật cao tại bệnh viện.

4. Thuận lợi

Nhân viên bệnh viện luôn được tạo mọi điều kiện thuận lợi trong việc đào tạo nâng cao kiến thức và kỹ năng chuyên môn, đảm bảo người lao động đủ năng lực đáp ứng công tác được phân công cũng như được hỗ trợ nâng cao tay nghề, chuyên môn trong lĩnh vực phụ trách.

Tinh thần thái độ phục vụ không ngừng được cải tiến và mang lại sự hài lòng cho người bệnh.

Nhân viên Bệnh viện Từ Dũ luôn có tinh thần đoàn kết - chuyên nghiệp - nghĩa tình trong công việc.

5. Khó khăn và các mục tiêu chưa đạt được so với kế hoạch năm 2024

TT	Mục tiêu chưa đạt so với kế hoạch năm 2024	Nguyên nhân, khó khăn
1.	Ngân hàng máu cuống rốn	Chưa có trang thiết bị thực hiện
2.	Đạt chuẩn ISO 15189 của khoa Giải phẫu bệnh	Đang hoàn tất các tiêu chuẩn
3.	Đơn vị Hồi sức tích cực sơ sinh có hỗ trợ của bà mẹ (M – NICU)	Đang xây dựng, dự kiến triển khai vào tháng 1/2025
4.	Triển khai các kỹ thuật mới can thiệp bào thai	Dự kiến triển khai trong 2025
5.	Triển khai kỹ thuật nội soi robot	Chưa có trang thiết bị thực hiện
6.	Triển khai kỹ thuật dùng HIFU trong điều trị bệnh phụ khoa	Chưa có trang thiết bị thực hiện

7.	Hệ thống PACS	Đang triển khai, mạng lưới CNTT trong bệnh viện chưa hoàn thiện một cách hệ thống
8.	Xây dựng bệnh án điện tử	Đang trong giai đoạn triển khai thí điểm

II. MỤC TIÊU

1. Đảm bảo công tác khám chữa bệnh an toàn – chất lượng.

2. Phát triển và nâng cao năng lực chuyên môn của bệnh viện là nơi tiếp nhận và điều trị các bệnh nặng, phức tạp, chuyên khoa sâu, đồng thời không ngừng phát triển các kỹ thuật cao theo định hướng phát triển trở thành một trung tâm sản phụ khoa chuyên sâu của khu vực Đông Nam Á.

3. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và khám chữa bệnh.

III. CHỈ TIÊU (Phụ lục 1)

IV. CÁC CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

1. Phát triển chuyên khoa sâu

Phát triển chuyên sâu với 6 mũi nhọn trọng tâm: phẫu thuật sản khoa và bệnh lý nặng và phức tạp; can thiệp bào thai và di truyền; phẫu thuật nội soi; sa tạng chậu và dị tật sinh dục nữ; hiến muộn; hồi sức cấp cứu sơ sinh (NICU).

Triển khai thực hiện đơn vị Nha khoa thai phụ theo tiêu chuẩn Nhật bản và đơn vị bệnh lý tuyển vú.

Dựa vào ứng dụng kỹ thuật mới và các dịch vụ tiện ích phục vụ bệnh nhân.

Chuẩn bị khánh thành Bệnh viện Từ Dũ 2 tại huyện Cần Giờ.

2. Hội nghị - Hội thảo - Hợp tác quốc tế

Tiếp tục tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học, tăng cường hợp tác chuyên môn, quản lý với các nước phát triển trên thế giới.

Đẩy mạnh công tác truyền thông, thông tin quảng bá hình ảnh của Bệnh viện Từ Dũ trên các trang báo trong nước, nước ngoài, các trang web, nhóm viber, bản tin của bệnh viện, ...

Đẩy mạnh hoạt động của mạng lưới Tudumedia và tập trung truyền thông các nội dung trọng tâm của bệnh viện năm 2025.

3. Công tác hành chính quản trị

Xây dựng, sửa chữa, chỉnh trang mặt tiền khu D, A, Làng Hòa Bình.

Mua sắm, lắp đặt nội thất phòng khám nha khoa, phòng khám nhũ, phòng khám IVF, phòng bệnh khu H, khoa CĐHA, ...

Nâng cấp hệ thống khí sạch và hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống thoát nước và hạ tầng giao thông của bệnh viện.

Xây dựng cảnh quan, môi trường trong bệnh viện, quy hoạch hệ thống cây xanh trong bệnh viện đảm bảo “Xanh – Sạch – Đẹp”, khu vực giải lao.

Mở rộng khu vực chăm sóc khách hàng, xây dựng khu vực “Không gian Hồ Chí Minh”, cải tạo các hội trường.

Cải tạo các khoa Sản M, khoa KHGĐ, khoa KPK, khoa GPB, khoa KSNK; Xây dựng hội trường, phòng tập thể thao, phòng hát karaoke.

4. Công tác hậu cần

Thực hiện nghiêm Nghị định 60/2021/NĐ-CP của Chính Phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Kiểm soát chặt chẽ trong quản lý thu, chi tài chính. Đưa các khoản chi vào quy chế chi tiêu nội, giám sát chi tiêu, sử dụng tài chính; giám sát sử dụng hoá chất, vật tư tiêu hao một cách hợp lý.

Tiếp tục thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí: thuốc, trang thiết bị, vật tư tiêu hao, văn phòng phẩm, điện, nước, ...

Tập trung công tác đấu thầu, mua sắm thuốc, vật tư thiết bị y tế đúng quy định pháp luật, đảm bảo hoạt động chuyên môn của bệnh viện theo hướng chuyên nghiệp.

5. Công tác cán bộ

Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực: xây dựng kế hoạch tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực; phối hợp cùng các khoa/phòng có liên quan xây dựng chính sách tiền lương và phúc lợi cạnh tranh công bằng và phù hợp với tình hình phát triển của bệnh viện.

Chuẩn bị nhân sự cho Bệnh viện Từ Dũ 2 tại huyện Cần Giờ.

Nâng cao hiệu quả quản lý nhân sự: xây dựng kế hoạch sắp xếp bố trí nhân sự, khoa/phòng phù hợp với tình hình phát triển của bệnh viện.

Tinh gọn nhân sự hành chính, khôi hậu cần, nhân sự hành chính của các khoa,... nhằm sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, tăng thu nhập cho nhân viên.

Đảm bảo tuân thủ pháp luật và quy định: cập nhật liên tục các quy định pháp luật; quản lý lương, thưởng, phúc lợi theo các quy định của pháp luật; phòng ngừa tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp.

Áp dụng ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác quản lý nhân sự, phối hợp với phòng Công nghệ thông tin, thực hiện xây dựng và áp dụng phần mềm trong công tác quản lý nhân sự.

6. Xây dựng, phát triển văn hóa con người tại Bệnh viện Từ Dũ

Trong Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng có ghi rõ: “Lấy con người làm trung tâm của sự phát triển và con người được hưởng những thành quả của sự phát triển”. “Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là môi trường vừa là động lực phát triển kinh tế - xã hội bền vững, văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội”. Tất cả cho sự phát triển của bệnh viện, là phục vụ người bệnh ngoài việc phát triển chuyên môn, khoa học kỹ thuật phải gắn với văn hóa. Do đó xây dựng văn hóa con người tại Bệnh viện Từ Dũ là nhiệm vụ trọng

tâm phải thực hiện trong năm 2025.

Tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng trong cán bộ, Đảng viên, viên chức, người lao động. Thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, bảo mật thông tin tại bệnh viện, đảm bảo không để xảy ra tình trạng đơn thư nặc danh.

Chú trọng chăm sóc khách hàng của bệnh viện: người bệnh, người nhà, các đối tác của bệnh viện; khách hàng nội bộ: các khoa, phòng và cụ thể hóa bằng hành động.

Cải thiện đời sống tinh thần cho nhân viên: tổ chức hoạt động về nguồn, học tập về lịch sử phát triển của dân tộc; Tổ chức giao lưu, sinh hoạt khoa học, sinh hoạt chuyên đề nâng cao đời sống tinh thần cho nhân viên; Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao. Phát động phong trào xây dựng hình ảnh tiêu biểu trong năm cho nhân viên khoa, phòng.

Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, ...

V. CÁC HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM

Nhóm 1. Triển khai kỹ thuật mới

- Triển khai thêm kỹ thuật can thiệp bào thai mới: kỹ thuật can thiệp thoát vị hoành bào thai
 - Triển khai tiếp nhận chứng nhận Trung tâm can thiệp bào thai chuẩn Châu Âu của trường PREIS (Ý) và Viện – Trường Đại học Rennes (Cộng hòa Pháp)
 - Kỹ thuật can thiệp đóng ống động mạch sau sinh
 - Siêu âm sàng lọc chẩn đoán bào thai
 - Hồi sức sơ sinh theo chuẩn Châu Âu
 - Triển khai sinh thiết vú chân không (VAAB) trong điều trị bệnh lý tuyến vú.
 - Triển khai kỹ thuật HyFoSy.
 - Triển khai kỹ thuật phẫu thuật bảo tồn tử cung 1 thì trong nhau cài răng lược (MOSCUS).
 - Kỹ thuật kháng nấm đồ.
 - Sàng lọc, chẩn đoán sơ sinh bằng giải trình tự gen thế hệ mới (NGS)
 - Hóa mô miễn dịch (dấu ấn mới), hóa miễn dịch tế bào (Cintecplus).
 - Đẩy mạnh triển khai các kỹ thuật Tạo hình thẩm mỹ.

Nhóm 2. Thành lập và triển khai hoạt động các đơn vị chuyên sâu

- Phòng khám bệnh lý tuyến vú
- Đơn vị can thiệp bào thai
- Đơn vị nha khoa thai phụ
- Đơn vị Hồi sức tích cực sơ sinh có hỗ trợ của bà mẹ (M-NICU)

- Ngân hàng máu cuống rốn
- Bệnh viện Từ Dũ 2 tại Cần Giờ.

Nhóm 3. Chuẩn hóa và nâng cao hoạt động chuyên môn

- Đào tạo: nâng cột, phẫu thuật chuyên sâu, đào tạo theo từng kỹ thuật
- Đào tạo bác sĩ thường trú
- Đào tạo siêu âm chuẩn Châu Âu
- Đào tạo hồi sức sơ sinh chuẩn Châu Âu
- Đào tạo các kỹ thuật chuyên sâu ở khoa Hiếm muộn
- Tăng cường đào tạo nhân viên tại các khoa, lập kế hoạch đào tạo cụ thể cho nhân viên
 - Phác đồ điều trị Sản phụ khoa
 - Phác đồ điều trị Sơ sinh
 - Tài liệu phẫu thuật nội soi
 - Tài liệu Y học bào thai
 - Tài liệu bệnh lý tuyến vú
 - Quy trình kỹ thuật sản phụ khoa
 - Tài liệu sa tạng chậu
 - Tài liệu hướng dẫn sử dụng kháng sinh
 - Xây dựng phác đồ liên quan bệnh lý di truyền.

Nhóm 4. Kiểm tra, giám sát hoạt động chuyên môn của bệnh viện

- Hoạt động rút kinh nghiệm chuyên môn
- Thi phác đồ, thi điều dưỡng theo từng chuyên đề
- Tổ chức thi cho bác sĩ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y tại bệnh viện
- Giám sát hồ sơ bệnh án và việc tuân thủ phác đồ điều trị, quy trình kỹ thuật tại bệnh viện
 - Hoạt động bình bệnh án – bình đơn thuốc
 - Giám sát BHYT tại khoa
 - Giám sát hoạt động phẫu thuật theo đúng quy chế bệnh viện

Nhóm 5. Hoạt động quản lý chất lượng

- Kiểm tra chất lượng bệnh viện, điểm mục tiêu: 4,75
- Kế hoạch cải tiến chất lượng bệnh viện.
- Đạt chuẩn ISO 15189 của khoa Giải phẫu bệnh
- Duy trì đạt chuẩn RTAC của khoa Hiếm muộn.
- Duy trì đạt chuẩn ISO 15189 của khoa Xét nghiệm di truyền y học

- Tổ chức Hội thi về giao tiếp và tác phong chuyên nghiệp cho đội ngũ NVYT
 - Xây dựng đề án nhằm nâng cao kỹ năng giao tiếp, quy tắc ứng xử cho khôi phòng khám ngoại trú.
 - Cải tiến và phát triển các hình thức dịch vụ mới về chăm sóc người bệnh nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng, làm tăng sự hài lòng cũng như chất lượng chăm sóc người bệnh.
 - Phát động phong trào xây dựng hình ảnh tiêu biểu trong năm cho nhân viên khoa, phòng.
 - Cải thiện đời sống tinh thần cho nhân viên:
 - + Tổ chức hoạt động về nguồn, học tập về lịch sử phát triển của dân tộc.
 - + Tổ chức giao lưu, sinh hoạt khoa học, sinh hoạt chuyên đề nâng cao đời sống tinh thần cho nhân viên
 - + Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao.
- Nhóm 6. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động bệnh viện**
- Triển khai hệ thống lưu trữ NAS
 - Triển khai hệ thống Cloud server
 - Sửa chữa Controller SAN
 - Triển khai cài đặt chương trình diệt virus
 - Cải tạo phòng máy chủ
 - Bảo trì máy chủ, hệ thống switch các khu
 - Triển khai nâng cấp hệ thống SAN Storage
 - Triển khai đăng nhập user domain cho máy trạm
 - Dự án chuyển đổi số:
 - + Phòng máy chủ
 - + Nâng cấp máy chủ, ảo hoá máy chủ
 - + Hệ thống lưu trữ
 - + Hệ thống tường lửa
 - + Cloud server
 - Sửa chữa thiết bị CNTT
 - Phục vụ kỹ thuật Hội nghị - hội thảo khoa học do bệnh viện tổ chức.
 - Khảo sát, đề xuất vật tư thi công phối hợp cùng Tổ Hệ thống thực hiện việc quy hoạch mạng 1-1 tại Khu H và Khu G.
 - Dời máy tính, khảo sát thi công mạng phòng KHTH, TCCB, CDT, Sơ sinh (NICU), Đơn vị Nhũ ảnh – Nha khoa khu N, Can thiệp bào thai, Hậu sản M, H, CSKH.
 - Quy hoạch máy trạm, phối hợp cùng các phòng ban liên quan phân loại máy phục vụ cho công tác chuyên môn và hành chánh nhằm giảm thiểu băng thông mạng Internet.

- Thủ tục pháp lý:
 - + Phê duyệt kế hoạch thuê.
 - + Xây dựng KHLCNT, eHSMT.
 - + Đấu thầu, chấm thầu, công bố kết quả LCNT.
- Đầu tư đảm bảo hạ tầng: nâng cấp máy chủ, ảo hoá máy chủ, hệ thống lưu trữ, hệ thống tường lửa, phòng máy chủ, Cloud server.
- Triển khai phần mềm:
 - + Giai đoạn 1 (HIS, PACS, Apps, Dashboard và Quản lý chất lượng, Quản lý thiết bị).
 - + Giai đoạn 2 (Quản lý đào tạo, chỉ đạo tuyến, NCKH).
 - + Giai đoạn 3 (Tổng đài số, Chăm sóc khách hàng, Tổ chức cán bộ, Chấm công và tiền lương).
 - + Giai đoạn 4 (Bệnh án điện tử, Apps nhân viên y tế).

Nhóm 7. Tổ chức các hội nghị lớn của bệnh viện

- Hội nghị Việt - Pháp 2025: Kỷ niệm 25 năm Hội nghị Việt - Pháp, 50 năm ngày Giải phóng miền Nam, hợp tác với ISUOG
- Hội nghị Nội soi
- Hội nghị Can thiệp bào thai
- Hội nghị Gây mê hồi sức
- Hội nghị Hiếm muộn
- Hội nghị Thai ở sẹo mổ lấy thai
- Hội thảo Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y

Nhóm 8. Khai thác sử dụng cơ sở vật chất của bệnh viện

- Xây dựng triển khai hệ thống điện tử, phần mềm tổng thể ngoại trú
- Sơn nước chống thấm mặt ngoài, nâng cấp thang máy khu H
- Duy tu kiến trúc cải tạo khối nhà A
- Cải tạo cảnh quan khuôn viên bệnh viện
- Sửa chữa cải tạo hệ thống thoát nước và hạ tầng giao thông Bệnh viện
- Sửa chữa cải tạo mặt tiền khu LHB
- Sửa chữa cải tạo mặt tiền khu D-E
- Sửa chữa cải tạo nâng cấp khoa GPB, mặt ngoài
- Cải tạo khu vực sân giải lao thuộc khu vực tầng 10 khối nhà B-C thành nhà sinh hoạt đa năng
 - Sửa chữa, nâng cấp khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
 - Sửa chữa, nâng cấp lắp đặt thang máy khu M
 - Xây dựng không gian văn hóa Hồ Chí Minh tại khu vực chăm sóc khách hàng (Khối nhà H)
 - Cải tạo nâng cấp khoa Chẩn đoán hình ảnh
 - Sửa chữa khối nhà H (phòng bệnh)
 - Cải tạo phòng mổ thành khu Hồi sức

- Sửa chữa nâng cấp khu khám bệnh và sảnh tiếp nhận khu N
- Sửa chữa nâng cấp phòng bệnh khoa Sản A, khoa Hậu phẫu, khoa UBPK
- Sửa chữa nâng cấp khu khám bệnh khu M1
- Sửa chữa nâng cấp khu khu M
- Mua sắm thay thế nâng cấp hệ thống khí sạch khu H
- Mua sắm lắp đặt thiết bị phục vụ vận hành khoa Hiếm muộn
- Mua sắm, thay thế, nâng cấp hệ thống PCCC khu H
- Xây dựng con đường hạnh phúc 2 tại khu B
- Cải tạo lầu 9 khu M thành giảng đường
- Sửa chữa cải tạo phòng HCQT và các phòng chức năng
- Sửa chữa cải tạo các hội trường
- Sửa chữa xây dựng phòng Nha cho sản phụ
- Mua sắm nội thất phòng bệnh khu H
- Thay mới hệ thống nước nóng năng lượng mặt trời khu M
- Sửa chữa nâng cấp Bệnh viện Từ Dũ cơ sở 2 tại Cần Giờ

Nhóm 9. Đảm bảo hoạt động hậu cần

Về nhân sự:

- Xây dựng dự thảo Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực cho năm 2025
- Đề xuất nhân sự (cán bộ chủ chốt) cho các khoa/phòng và kế hoạch bổ sung, thay thế nhân sự năm 2025.
- Xây dựng kế hoạch xét tuyển viên chức.
- Thực hiện các chế độ chính sách đối với viên chức – người lao động như lương, chế độ phụ cấp, độc hại.
- Xây dựng mô hình kết hợp bác sĩ giữa nội trú và ngoại trú.
- Xây dựng đề án nhân sự tại Bệnh viện Từ Dũ 2.

Về tài chính kế toán:

- Kiểm soát chặt chẽ thu chi bệnh viện – tăng lương, tăng thu thập cho nhân viên.
- Chống lãng phí, thất thoát.
- Xây dựng quy định chi tiêu nội bộ giai đoạn 2023 – 2025.
- Quản lý tài sản công chặt chẽ.

Về thuốc, vật tư y tế:

- Đầu thầu, mua sắm:
 - + Hoàn tất các gói thầu Mua sắm lần 2 thuộc kế hoạch mua sắm thuốc năm 2024-2025.
 - + Tham gia Tổ chuyên gia, tổ thẩm định đánh giá hồ sơ đấu thầu mua thuốc tập trung cấp địa phương năm 2025-2026.
 - Cung ứng, quản lý sử dụng thuốc:
 - + Cung ứng đầy đủ và kịp thời thuốc, vắc xin, sinh phẩm 24/7.

+ Duy trì thực hiện, tự kiểm tra định kỳ việc bảo quản thuốc, vắc xin, sản phẩm theo GSP. Khảo sát và báo cáo kết quả đánh giá cung ứng thuốc, vắc xin, sản phẩm.

+ Thực hiện báo cáo tồn kho thuốc cấp cứu.

- Nhà thuốc bệnh viện: hoàn tất gói thầu thuốc của nhà thuốc, gói thầu xông hơi.

- Mua sắm trang thiết bị: máy MRI, thiết bị nội soi, dụng cụ phòng mổ, chẩn đoán hình ảnh,...

- Quản lý trang thiết bị y tế

+ Xây dựng định mức mới cho các khoa

+ Lập kế hoạch bảo trì, kiểm định, sửa chữa thiết bị y tế.

+ Lập kế hoạch mua sắm thiết bị y tế 5 năm

+ Chi tiết mua sắm 2024 – 2025

+ Phối hợp đơn vị xây dựng phần mềm quản lý thiết bị y tế từ khi mua sắm - sử dụng - bảo trì - thay thế - thanh lý y dụng cụ.

- Đấu thầu mua sắm vật tư – hóa chất – khí y tế

+ Xây dựng danh mục mua sắm năm

+ Xây dựng giám sát sử dụng định mức hàng tháng

+ Chi tiết tiến độ các gói thầu đang thực hiện theo biểu đồ Gantt

Nhóm 10. Các hoạt động truyền thông

- Bài viết về hoạt động – sự kiện - chuyên môn trên trang web Bệnh viện Từ Dũ (Tudu.com.vn, Tuduexpress.com.vn)

+ Bài viết: 5 bài/tuần

+ Thiết kế hình ảnh: 15-20 sản phẩm/tuần

+ Trả lời Q&A: 30-40 câu/tháng

+ Tin đấu thầu: theo nhu cầu khoa phòng

- Video truyền thông giáo dục sức khỏe trên kênh Tiktok, nội dung ưu tiên các nội dung theo chủ đề trọng tâm của bệnh viện và các chủ đề được khách hàng quan tâm: 03 video/tuần.

- Bài viết trên Facebook của Bệnh viện Từ Dũ về thông báo, tin tức, sự kiện – video truyền thông về sự đổi mới về cơ sở vật chất và các hoạt động chuyên môn nổi bật của bệnh viện: 7-10 bài/tuần.

- Xây dựng, biên tập, đăng tải các video mới trên kênh Youtube của bệnh viện: 1-2 video/tuần.

- Đầu mạnh tương tác với bạn đọc trên các kênh truyền thông: thành lập kênh Tiktok Bệnh viện Từ Dũ, sản xuất video TTGDSK cho kênh Tiktok.

- Tăng cường sản xuất sản phẩm truyền thông dịch vụ và các hoạt động khám chữa bệnh tại bệnh viện.

- Tăng cường hoạt động truyền thông báo chí.

- Tăng cường chất lượng các bài viết chuyên môn chuyên ngành sản phụ khoa trên các kênh truyền thông giáo dục sức khỏe của Bệnh viện Từ Dũ.

Nhóm 11. Các hoạt động chỉ đạo tuyến

- Tổ chức thực hiện liên kết 5 vùng từ miền Trung Tây nguyên đến miền Nam, thể hiện vai trò chủ đạo, chỉ đạo của bệnh viện

- Giám sát hỗ trợ 14 tỉnh thành phía Nam nhằm giảm tai biến tử vong mẹ và sơ sinh, tăng cường hoạt động dự phòng lây truyền mẹ con, 3 loại bệnh HIV-VGB- Giang mai, kiểm soát nhiễm khuẩn:

- + Tổ chức 9 đoàn giám sát – hỗ trợ kỹ thuật theo báo cáo số liệu về SKSS.

- + Hỗ trợ cầm tay, chỉ việc, giám sát hỗ trợ kỹ thuật theo bảng kiểm về các chuyên đề Sản Phụ khoa, Sơ sinh, KSNK tại chỗ.

- + Hỗ trợ công tác giám sát tử vong mẹ và đáp ứng. Rút kinh nghiệm chuyên môn các trường hợp tử vong mẹ.

- + Hướng dẫn tại chỗ về phẫu thuật, thủ thuật các trường hợp theo yêu cầu của đơn vị.

- + Tập huấn chuyên đề sinh hoạt khoa học (nếu có)

- Chương trình phòng lây truyền mẹ con

- + Hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật Chương trình dự phòng lây truyền mẹ con và lồng ghép giám sát Chương trình mục tiêu Quốc gia tại các tỉnh, thành phố phụ trách chỉ đạo tuyến.

- + Kiện toàn mạng lưới chương trình dự phòng lây truyền mẹ con tại TP. HCM và Bệnh viện Từ Dũ.

- + Xây dựng và hoàn thiện phần mềm Báo cáo dự phòng lây truyền mẹ con HIV, viêm gan siêu vi B và giang mai từ mẹ sang con tại bệnh viện.

- + Hỗ trợ nhóm chuyên gia kỹ thuật của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố.

- + Tổ chức hội thảo tổng kết hoạt động chương trình dự phòng lây truyền mẹ con và Hướng ứng ngày Thế giới phòng, chống HIV/AIDS.

- Giao ban chỉ đạo tuyến 6 tháng đầu năm 2025:

- + Báo cáo số liệu SKSS 6 tháng đầu năm 2025 và phương hướng 6 tháng cuối năm 2025.

- + Báo cáo công tác giám sát tử vong mẹ và đáp ứng năm 2024. Rút kinh nghiệm chuyên môn các trường hợp tử vong mẹ.

- + Sinh hoạt chủ điểm các vấn đề trọng tâm

- Thẩm định tử vong mẹ và đáp ứng của tiểu ban Tử vong mẹ phía Nam:

- Thực hiện tư vấn - khám chữa bệnh từ xa 30 buổi cho tuyến sau qua hệ thống Polycom, phần mềm Zoom.us

- Tăng cường chuyển giao các gói kỹ thuật chi tiết theo qui định Bộ Y tế

- + Hỗ trợ các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ theo đề án nâng cao năng lực cho các tỉnh miền tây, Đông Nam Bộ theo chỉ đạo Sở Y tế TP. HCM.

- + Hỗ trợ chuyển giao kỹ thuật cho các đơn vị có nhu cầu.
- + Chuyển giao IVF cho BVĐK Thiện Hạnh
- + Chuyển giao IUI cho BVĐK tỉnh Lâm Đồng
- + Chuyển giao IVF cho BV Việt Nam – Thụy Điển Uông Bí
- Hoạt động nghiên cứu khoa học:
 - + Tiếp nhận và hỗ trợ thực hiện các đề tài NCKH cấp: cơ sở, thành phố, Quốc gia.
 - + Kiện toàn hội đồng y đức nhiệm kỳ mới.
 - + Thành lập trung tâm nghiên cứu lâm sàng
 - + Hợp tác quốc tế: SLTS, Siêu âm chuẩn quốc tế, ...
 - Triển khai 53 lớp dựa vào nhu cầu đào tạo
 - Tập huấn 30 chuyên đề trực tuyến
 - Xây dựng mới các chương trình và tài liệu xin cấp mã CPD:
 - + Xây dựng chương trình và tài liệu 2 lớp Chuyên khoa cơ bản sức khoẻ và lớp Siêu âm mô phỏng hình thái 3 tháng đầu/3 tháng cuối
 - + Bộ tài liệu thuyết minh cơ sở vật chất và nhân lực
 - Trang bị Phòng truyền thống, thư viện và hoàn thiện trang web đào tạo – chỉ đạo tuyến:
 - + Hoàn thiện trang web đào tạo - chỉ đạo tuyến : <https://chidaotuyentudu.wordpress.com>.
 - + Thiết kế và triển khai thư viện truyền thống, thư viện trực tuyến
 - + Tổ chức phòng thi online thi giữa kỳ, cuối kỳ qua phần mềm: <http://www.elearningtudu.vn>
 - Thực hiện chương trình Sàng lọc trước sinh – sơ sinh:
 - + Hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật thực hiện Chương trình SLTS – SLSS tại 14 tỉnh, thành phố phía Nam theo sự phân công.
 - + Đẩy mạnh đào tạo, huấn luyện chuyển giao kỹ thuật Sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh cho tuyến trước.
 - + Tổ chức giám sát thực hiện Sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh lồng ghép giám sát Chương trình mục tiêu Quốc gia tại các tỉnh, thành phố
 - + Tiếp tục thực hiện xét nghiệm sàng lọc sơ sinh 2 yếu tố miễn phí cho 14 tỉnh/thành phố thuộc đề án NCCLDS do BVTM quản lý cho đến khi hết hóa chất, vật tư mua từ nguồn kinh phí giai đoạn 2016-2020.
 - + Phối hợp khoa XNDTYH, khoa Sơ sinh, khoa Chăm sóc trước sinh triển khai thực hiện các xét nghiệm mới trong Sàng lọc trước sinh – Sàng lọc sơ sinh.
 - + Tổ chức Hội thảo tổng kết hoạt động chương trình SLTS – SLSS

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Nhân sự

a) Ban chỉ đạo

BS. Trần Ngọc Hải	Giám Đốc	Trưởng ban
BS. Hồng Công Danh	Phó Giám Đốc	Phó ban
BS. Phạm Thanh Hải	Phó Giám Đốc	Phó ban
BS. Vương Đình Bảo Anh	Phó Giám Đốc	Phó ban
b) Ban thực hiện		
BS. Bùi Văn Hoàng	Trưởng phòng KHTH	
BS. Bùi Đặng Lan Hương	Trưởng phòng TCCB	
ĐD. Nguyễn Thị Tuyết Hằng	Trưởng phòng ĐD	
BS. Lê Thị Minh Châu	Trưởng phòng QLCL	
BS. Bùi Thị Hồng Nhu	Trưởng phòng CTXH	
BS. Nguyễn Thị Thu Hiền	Trưởng phòng CĐT	
CN. Trương Giới Nhân	Phó trưởng phòng TCKT	
BS. Đinh Gia Đức	Phó trưởng phòng (ĐH) VTTBYT	
CN. Phạm Thanh Hữu	Trưởng phòng HCQT	
KS. Võ Thị Thanh Hương	Phó Trưởng phòng (ĐH) CNTT	
DS. Huỳnh Thị Hồng Gấm	Trưởng khoa Dược	

2. Các phòng chức năng

- Căn cứ hoạt động trọng tâm trong năm 2025 của bệnh viện, các phòng được phân công phụ trách chính và phối hợp xây dựng kế hoạch triển khai từng hoạt động trọng tâm.

- Định kỳ hàng quý, các phòng gửi báo cáo tiến độ thực hiện kế hoạch đến phòng Kế hoạch Tổng hợp để tổng hợp và báo cáo Ban Giám đốc.

3. Các khoa lâm sàng

- Căn cứ hoạt động trọng tâm trong năm 2025 của bệnh viện, các khoa xây dựng kế hoạch triển khai từng hoạt động có liên quan.

- Phân công thành viên chịu trách nhiệm theo dõi từng hoạt động, tăng cường chức năng giám sát triển khai từng hoạt động trong kế hoạch.

- Định kỳ hàng quý, các khoa gửi báo cáo tiến độ thực hiện kế hoạch đến phòng Kế hoạch Tổng hợp để tổng hợp và báo cáo Ban Giám đốc.

4. Các nguồn lực cần huy động để có thể triển khai các hoạt động

- Nguồn kinh phí: phòng Tài chính kế toán dự kiến nguồn kinh phí huy động từ quỹ phát triển sự nghiệp, ngân sách, kích cầu có hỗ trợ lãi vay từ ngân hàng, nguồn tài trợ (nếu có),...

- Nguồn nhân lực: phòng Tổ chức cán bộ, phòng Kế hoạch Tổng hợp có nhiệm vụ phối hợp các khoa/phòng lên phương án trình Ban Giám đốc về việc

chuẩn bị, dự trù, sắp xếp nguồn nhân lực phù hợp với các kế hoạch đề ra, các kế hoạch đào tạo nhân sự để thực hiện mục tiêu.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị: phòng Hành chính quản trị, phòng Vật tư thiết bị y tế có nhiệm vụ phối hợp với các khoa/phòng liên quan về việc lên kế hoạch chi tiết trình Ban Giám đốc về việc xây dựng, chỉnh sửa hạ tầng cơ sở vật chất, mua sắm vật tư - thiết bị để phục vụ các nhu cầu chuyên môn theo kế hoạch và theo đúng quy định.

VIII. KINH PHÍ

1. Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, vốn kinh cầu, vốn ngân sách.
2. Các nguồn tài trợ (nếu có).
3. Chi phí cho từng hoạt động nhằm đạt mục tiêu đều được xây dựng chi tiết theo các kế hoạch đính kèm và được BGĐ phê duyệt theo kế hoạch Lec

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc (để biết);
- Các Khoa/phòng;
- Lưu: VT, KHTH. (HTLP): *Jc*

GIÁM ĐỐC



BS. CKII Trần Ngọc Hải



Phụ lục I

CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2025

(Đính kèm Kế hoạch số: 3456 /KH-BVTD ngày 31 tháng 12 năm 2024
của Bệnh viện Từ Dũ)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025
1.	Số giường bệnh kế hoạch	Giường	1.300
2.	Tổng số lượt điều trị ngoại trú	Lượt	240.800
3.	Tổng số lượt điều trị nội trú	Lượt	106.700
4.	Điểm kiểm tra chất lượng bệnh viện (QLCL)	Điểm	4.75
5.	Tỷ lệ mổ lấy thai	%	< 30
6.	Tỷ lệ trẻ ở trẻ sinh non < 28 tuần sống (Sơ sinh)	%	> 68%
7.	Tỷ lệ tử vong ở sinh non < 28 tuần sống (Sơ sinh)	%	< 33%
8.	Tổ chức các hội nghị lớn của bệnh viện	Hội nghị	07
9.	Tỷ lệ người bệnh hài lòng khi đến khám, chữa bệnh (QLCL)	%	>99%
10.	Tỷ lệ nuôi con bằng sữa mẹ (Sơ sinh)	%	>98%
11.	Thực hiện tầm soát ung thư cổ tử cung bằng xét nghiệm Pap's mear truyền đồng	Xét nghiệm	45.000


Phụ lục II
PHÂN CÔNG TRIỂN KHAI CÁC HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM
CỦA BỆNH VIỆN NĂM 2025
*(Đính kèm Kế hoạch số: 3456/KH-BVTĐ ngày 31 tháng 12 năm 2024
của Bệnh viện Từ Dũ)*

STT	Hoạt động trọng tâm	Khoa/phòng chịu trách nhiệm chính	Khoa/phòng phối hợp	Thời gian dự kiến hoàn thành
Nhóm 1. Triển khai kỹ thuật mới				
1.	Triển khai kỹ thuật can thiệp bào thai mới: kỹ thuật can thiệp thoát vị hoành bào thai	CSTS	KHTH	1-12/2025
2.	Triển khai tiếp nhận chứng nhận Trung tâm can thiệp bào thai chuẩn Châu Âu của trường PREIS (Ý) và Viện – Trường Đại học Rennes (Cộng hòa Pháp)	KHTH	CSTS SANH	2-3/2025
3.	Kỹ thuật can thiệp đóng ống động mạch sau sinh	SS	KHTH	1-12/2025
4.	Hồi sức sơ sinh theo chuẩn Châu Âu	SS	KHTH	1-12/2025
5.	Siêu âm sàng lọc chẩn đoán bào thai	CĐHA	KHTH	1-12/2025
6.	Triển khai kỹ thuật HyFoSy.	CĐHA	KHTH	1-12/2025
7.	Triển khai sinh thiết vú chân không (VAAB) trong điều trị bệnh lý tuyến vú.	KHTH	UBPK KPK	1-12/2025
8.	Triển khai kỹ thuật phẫu thuật bảo tồn tử cung 1 thì trong nhau cài răng lược (MOSCUS)	Sản A	KHTH	1-12/2025
9.	Kỹ thuật kháng nấm đồ	XN	KHTH	1-12/2025
10.	Sàng lọc, chẩn đoán sơ sinh bằng giải trình tự gen thế hệ mới (NGS)	XNDTYH	KHTH	1-12/2025
11.	Hóa mô miễn dịch (dấu ấn mới), hóa miễn dịch tế bào (Cintecplus)	GPB	KHTH	1-12/2025
12.	Đẩy mạnh triển khai các kỹ thuật Tạo hình thẩm mỹ	THTM	KHTH	1-12/2025
Nhóm 2. Thành lập và triển khai hoạt động các đơn vị chuyên sâu				
13.	Phòng khám bệnh lý tuyến vú	KPK	UBPK, KHTH HCQT	1-12/2025
14.	Ngân hàng máu cuống rốn	XNDTYH		1-12/2025
15.	Đơn vị can thiệp bào thai	CSTS		1-12/2025
16.	Đơn vị Hồi sức tích cực sơ sinh có hỗ trợ của bà mẹ (M-NICU)	SS		1-12/2025
17.	Đơn vị nha khoa thai phụ	KHTH		1-12/2025
18.	Bệnh viện Từ Dũ 2 tại Cần Giờ	KHTH		1-12/2025
Nhóm 3. Chuẩn hóa và nâng cao hoạt động chuyên môn				
19.	Đào tạo siêu âm chuẩn Châu Âu	CĐHA	KHTH	1-12/2025
20.	Xây dựng phác đồ liên quan bệnh lý di truyền.	CSTS	Các khoa, phòng	1-12/2025
21.	Đào tạo các kỹ thuật chuyên sâu ở khoa Hiếm muộn	HM		1-12/2025
22.	Phác đồ điều trị Sơ sinh	SS	KHTH	1-12/2025
23.	Đào tạo hồi sức sơ sinh chuẩn Châu Âu	SS	KHTH	1-12/2025
24.	Đào tạo bác sĩ thường trú	KHTH	Các khoa, phòng	1-12/2025
25.	Đào tạo: nâng cột, phẫu thuật chuyên sâu, đào tạo theo từng kỹ thuật	KHTH	Các khoa, phòng	1-12/2025

26.	Tăng cường đào tạo nhân viên tại các khoa, các khoa lập kế hoạch đào tạo cụ thể cho nhân viên	KHTH	Các khoa, phòng	1-12/2025
27.	Phác đồ điều trị Sản phụ khoa	KHTH	Các khoa, phòng	1-12/2025
28.	Tài liệu phẫu thuật nội soi	KHTH	Các khoa, phòng	1-12/2025
29.	Tài liệu Y học bào thai	KHTH	Các khoa, phòng	1-12/2025
30.	Tài liệu bệnh lý tuyến vú	KHTH	Các khoa, phòng	1-12/2025
31.	Quy trình kỹ thuật sản phụ khoa	KHTH	Các khoa, phòng	1-12/2025
32.	Tài liệu sa tạng chậu	KHTH	Các khoa, phòng	1-12/2025
33.	Tài liệu hướng dẫn sử dụng kháng sinh	KHTH	Các khoa, phòng	1-12/2025

Nhóm 4. Kiểm tra, giám sát hoạt động chuyên môn của bệnh viện

34.	Tổ chức thi điều dưỡng theo từng chuyên đề, giám sát quy trình điều dưỡng	ĐĐ	Các khoa, phòng	1-12/2025
35.	Hoạt động rút kinh nghiệm chuyên môn	KHTH	Các khoa, phòng	1-12/2025
36.	Tổ chức thi phác đồ cho bác sĩ, thi tài năng BVTĐ	KHTH	Các khoa, phòng	1-12/2025
37.	Giám sát hồ sơ bệnh án và việc tuân thủ phác đồ điều trị, quy trình kỹ thuật tại bệnh viện	KHTH	Các khoa, phòng	1-12/2025
38.	Hoạt động bình bệnh án – bình đơn thuốc	KHTH	Các khoa, phòng	1-12/2025
39.	Giám sát BHYT tại khoa	KHTH	Các khoa, phòng	1-12/2025
40.	Giám sát hoạt động phẫu thuật theo đúng quy chế bệnh viện	KHTH	Các khoa, phòng	1-12/2025

Nhóm 5. Hoạt động quản lý chất lượng

41.	Kiểm tra chất lượng bệnh viện, điểm mục tiêu: 4,75	QLCL	Các khoa, phòng	1-12/2025
42.	Kế hoạch cải tiến chất lượng bệnh viện.	QLCL	Các khoa, phòng	1-12/2025
43.	Đạt chuẩn ISO 15189 của khoa Giải phẫu bệnh	QLCL	Các khoa, phòng	1-12/2025
44.	Duy trì đạt chuẩn RTAC của khoa Hiếm muộn.	QLCL	Các khoa, phòng	1-12/2025
45.	Duy trì đạt chuẩn ISO 15189 của khoa Xét nghiệm di truyền y học	QLCL	Các khoa, phòng	1-12/2025
46.	Tổ chức Hội thi về giao tiếp và tác phong chuyên nghiệp cho đội ngũ NVYT BVTĐ	ĐĐ	KHTH Các khoa, phòng	1-12/2025
47.	Xây dựng đề án nhằm nâng cao kỹ năng giao tiếp, quy tắc ứng xử cho khối phòng khám ngoại trú.	ĐĐ	Các khoa, phòng	1-12/2025
48.	Cải tiến và phát triển các hình thức dịch vụ mới về chăm sóc người bệnh nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng, làm tăng sự hài lòng cũng như chất lượng chăm sóc người bệnh.	KHTH	Các khoa, phòng	1-12/2025
49.	Phát động phong trào xây dựng hình ảnh tiêu biểu trong năm cho nhân viên khoa, phòng	TCCB	Các khoa, phòng	1-12/2025

50.	Cải thiện đời sống tinh thần cho nhân viên:	TCCB	Các khoa, phòng	1-12/2025
50.1	+ Tổ chức hoạt động về nguồn, học tập về lịch sử phát triển của dân tộc.			
50.2	+ Tổ chức giao lưu, sinh hoạt khoa học, sinh hoạt chuyên đề nâng cao đời sống tinh thần cho nhân viên			
50.3	+ Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao.			

Nhóm 6. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động bệnh viện

51.	Triển khai hệ thống lưu trữ NAS	CNTT		1-3/2025
52.	Triển khai hệ thống Cloud server	CNTT		1-3/2025
53.	Sửa chữa Controller SAN	CNTT		1-3/2025
54.	Triển khai cài đặt chương trình diệt virus	CNTT		1-3/2025
55.	Cài tạo phòng máy chủ	CNTT		4-6/2025
56.	Bảo trì máy chủ, hệ thống switch các khu	CNTT		7-9/2025
57.	Triển khai nâng cấp hệ thống SAN Storage	CNTT		7-9/2025
58.	Triển khai đăng nhập user domain cho máy trạm	CNTT		10-12/2025
59.	Dự án chuyên đổi số:	CNTT	Các khoa, phòng	1-12/2025
59.1	+ Phòng máy chủ			
59.2	+ Nâng cấp máy chủ, ảo hoá máy chủ			
59.3	+ Hệ thống lưu trữ			
59.4	+ Hệ thống tường lửa			
59.5	+ Cloud server			
60.	Sửa chữa thiết bị CNTT	CNTT		1-12/2025
61.	Phục vụ kỹ thuật Hội nghị - hội thảo khoa học do bệnh viện tổ chức.	CNTT		1-12/2025
62.	Khảo sát, đề xuất vật tư thi công phối hợp cùng Tổ Hệ thống thực hiện việc quy hoạch mạng 1- 1 tại Khu H và Khu G.	CNTT		1-3/2025
63.	Dời máy tính, khảo sát thi công mạng phòng KHTH, TCCB, CĐT, Sơ sinh (NICU), Đơn vị Nhũ ảnh – Nha khoa khu N, Can thiệp bào thai, Hậu sản M, H, CSKH.	CNTT		1-3/2025
64.	Quy hoạch máy trạm, phối hợp cùng các phòng ban liên quan phân loại máy phục vụ cho công tác chuyên môn và hành chánh nhằm giảm thiểu băng thông mạng Internet.	CNTT		T1-T3/25
65.	Thủ tục pháp lý:	CNTT	Các khoa, phòng	1-12/2025
65.1	+ Phê duyệt kế hoạch thuê.			
65.2	+ Xây dựng KHLCNT, eHSMT.			
65.3	+ Đầu thầu, chấm thầu, công bố kết quả LCNT.			
66.	Đầu tư đảm bảo hạ tầng: nâng cấp máy chủ, ảo hoá máy chủ, hệ thống lưu trữ, hệ thống tường lửa, phòng máy chủ, cloud server.	CNTT	Các khoa, phòng	1-12/2025
67.	Triển khai phần mềm:	CNTT		

67.1	+ Giai đoạn 1 (HIS, PACS, Apps, Dashboard và Quản lý chất lượng, Quản lý thiết bị).			1-3/2025
67.2	+ Giai đoạn 2 (Quản lý đào tạo, chỉ đạo tuyến, NCKH).			4-6/2025
67.3	+ Giai đoạn 3 (Tổng đài số, Chăm sóc khách hàng, Tổ chức cán bộ, Chấm công và tiền lương).			7-9/2025
67.4	+ Giai đoạn 4 (Bệnh án điện tử, Apps nhân viên y tế).			10-12/2025

Nhóm 7. Tổ chức các hội nghị lớn của bệnh viện

68.	Hội nghị Việt - Pháp 2025: Kỷ niệm 25 năm Hội nghị Việt - Pháp, 50 năm ngày Giải phóng miền Nam, hợp tác với ISUOG	KHTH		1-6/2025
69.	Hội nghị Nội soi, Thai ở sẹo mổ lấy thai	KHTH	NS, Phụ và các khoa/phòng	1-12/2025
70.	Hội nghị Can thiệp bào thai	KHTH	CSTS	1-12/2025
71.	Hội nghị Gây mê hồi sức.	KHTH	GMHS	1-10/2025
72.	Hội nghị Hiếm muộn	KHTH	HM	6-12/2025
73.	Hội thảo Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	ĐD	KHTH	6-12/2025

Nhóm 8. Khai thác sử dụng cơ sở vật chất của bệnh viện

74.	Xây dựng triển khai hệ thống điện tử, phần mềm tổng thể ngoại trú	HCQT	CNTT	1-12/2025
75.	Sơn nước chống thấm mặt ngoài, nâng cấp thang máy khu H	HCQT		1-12/2025
76.	Duy tu kiến trúc cải tạo khối nhà A	HCQT		1-12/2025
77.	Cải tạo cảnh quan khuôn viên bệnh viện	HCQT		1-12/2025
78.	Sửa chữa cải tạo hệ thống thoát nước và hạ tầng giao thông Bệnh viện	HCQT		1-12/2025
79.	Sửa chữa cải tạo mặt tiền khu LHB	HCQT		1-12/2025
80.	Sửa chữa cải tạo mặt tiền khu D-E	HCQT		1-12/2025
81.	Sửa chữa cải tạo nâng cấp khoa GPB, mặt ngoài	HCQT		1-12/2025
82.	Cải tạo khu vực sân giải lao thuộc khu vực tầng 10 khối nhà B-C thành nhà sinh hoạt đa năng	HCQT		1-12/2025
83.	Sửa chữa, nâng cấp khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	HCQT		1-12/2025
84.	Sửa chữa, nâng cấp lắp đặt thang máy khu M	HCQT		1-12/2025
85.	Xây dựng không gian văn hóa Hồ Chí Minh tại khu vực CSKH (Khối nhà H)	HCQT		1-4/2025
86.	Cải tạo nâng cấp khoa Chẩn đoán hình ảnh	HCQT		1-12/2025
87.	Sửa chữa khôi nhà khu H (phòng bệnh)	HCQT		1-4/2025
88.	Cải tạo phòng mổ thành khu Hồi sức	HCQT		1-12/2025
89.	Sửa chữa nâng cấp khu khám bệnh và sảnh tiếp nhận khu N	HCQT		1-4/2025
90.	Sửa chữa nâng cấp phòng bệnh khoa Sản A, Khoa Hậu phẫu, khoa UBPK	HCQT		1-12/2025
91.	Sửa chữa nâng cấp khu khám bệnh khu M1	HCQT		1-12/2025

92.	Sửa chữa nâng cấp khu M	HCQT		1-4/2025
93.	Mua sắm thay thế nâng cấp hệ thống khí sạch khu H	HCQT		1-4/2025
94.	Mua sắm lắp đặt thiết bị phục vụ vận hành khoa Hiếm muộn	HCQT		1-12/2025
95.	Mua sắm, thay thế, nâng cấp hệ thống PCCC khu H	HCQT		1-4/2025
96.	Xây dựng con đường hạnh phúc 2 tại khu B	HCQT		1/2025
97.	Cải tạo lầu 9 khu M thành giảng đường	HCQT		1-12/2025
98.	Sửa chữa cải tạo phòng HCQT và các phòng chức năng	HCQT		1-12/2025
99.	Sửa chữa cải tạo các hội trường	HCQT		1-12/2025
100.	Sửa chữa xây dựng phòng Nha cho sản phụ	HCQT		1-3/2025
101.	Mua sắm nội thất phòng bệnh khu H	HCQT		1-4/2025
102.	Thay mới hệ thống nước uống năng lượng mặt trời khu M	HCQT		1-12/2025
103.	Sửa chữa nâng cấp Bệnh viện Từ Dũ cơ sở 2 tại Càn Giờ	HCQT		1-12/2025

Nhóm 9. Đảm bảo hoạt động hậu cần

	Về nhân sự:			
104.	Xây dựng dự thảo Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực cho năm 2025	TCCB		1-12/2025
105.	Đề xuất nhân sự (cán bộ chủ chốt) cho các Khoa/ Phòng năm 2025 và kế hoạch bổ sung, thay thế nhân sự năm 2025.	TCCB		1-12/2025
106.	Xây dựng kế hoạch xét tuyển viên chức.	TCCB		1-12/2025
107.	Thực hiện các chế độ chính sách đối với viên chức – người lao động như lương, chế độ phụ cấp, độc hại.	TCCB		1-12/2025
108.	Xây dựng mô hình liên kết hợp bác sĩ giữa nội trú và ngoại trú	TCCB		1-12/2025
109.	Xây dựng đề án nhân sự tại Bệnh viện Từ Dũ 2	TCCB		1-12/2025
	Về Tài chính kế toán:			1-12/2025
110.	Kiểm soát chặt chẽ thu chi bệnh viện – tăng lương, tăng thu nhập cho nhân viên	TCKT		1-12/2025
111.	Chống lãng phí, thất thoát.	TCKT		1-12/2025
112.	Xây dựng quy định chi tiêu nội bộ giai đoạn 2023 – 2025.	TCKT		1-12/2025
113.	Quản lý tài sản công chặt chẽ.	TCKT		1-12/2025
	Về thuốc, vật tư y tế:			
114.	Đấu thầu, mua sắm:	HCQT		1-12/2025
114.1	+ Hoàn tất các gói thầu Mua sắm lần 2 thuộc kế hoạch mua sắm thuốc năm 2024-2025.			
114.2	+ Tham gia Tổ chuyên gia, tổ thẩm định đánh giá hồ sơ đấu thầu mua thuốc tập trung cấp địa phương năm 2025-2026.			

115.	Cung ứng, quản lý sử dụng thuốc:	Dược		1-12/2025
115.1	+ Cung ứng đầy đủ và kịp thời thuốc, vắc xin, sinh phẩm 24/7.			
115.2	+ Duy trì thực hiện, tự kiểm tra định kỳ việc bảo quản thuốc, vắc xin, sản phẩm theo GSP. Khảo sát và báo cáo kết quả đánh giá cung ứng thuốc, vắc xin, sản phẩm.			
115.3	+ Thực hiện báo cáo tồn kho thuốc cấp cứu.			
116.	Nhà thuốc bệnh viện: hoàn tất gói thầu thuốc của nhà thuốc, gói thầu xông hơi.	Dược		1-12/2025
117.	Mua sắm trang thiết bị: máy MRI, thiết bị nội soi, dụng cụ phòng mổ, chẩn đoán hình ảnh,...	VTTBYT		1-12/2025
118.	Quản lý trang thiết bị y tế	VTTBYT		1-12/2025
118.1	+ Xây dựng định mức mới cho các khoa			
118.2	+ Lập kế hoạch bảo trì, kiểm định, sửa chữa thiết bị y tế.			
118.3	+ Lập kế hoạch mua sắm thiết bị y tế 5 năm			
118.4	+ Chi tiết mua sắm 2024 – 2025			
118.5	+ Phối hợp đơn vị xây dựng phần mềm quản lý thiết bị y tế từ khi mua sắm – sử dụng – bảo trì – thay thế - thanh lý y dụng cụ.			
119.	Đầu thầu mua sắm vật tư – hóa chất – khí y tế	VTTBYT		1-12/2025
119.1	+ Xây dựng danh mục mua sắm năm			
119.2	+ Xây dựng giám sát sử dụng định mức hàng tháng			
119.3	+ Chi tiết tiến độ các gói thầu đang thực hiện theo biểu đồ Gantt			

Nhóm 10. Các hoạt động truyền thông

120.	Bài viết về hoạt động – sự kiện - chuyên môn trên trang web Bệnh viện Từ Dũ (Tudu.com.vn, Tuduexpress.com.vn)	CTXH		1-12/2025
120.1	+ Bài viết: 5 bài /tuần			
120.2	+ Thiết kế hình ảnh: 15-20 sản phẩm/tuần			
120.3	+ Trả lời Q&A: 30-40 câu/tháng			
120.4	+ Tin đầu thầu: theo nhu cầu khoa phòng			
121.	Video truyền thông giáo dục sức khỏe trên kênh Tiktok, nội dung ưu tiên các nội dung theo chủ đề trọng tâm của bệnh viện và các chủ đề được khách hàng quan tâm: 03 video/ tuần.	CTXH		1-12/2025
122.	Bài viết trên Facebook của Bệnh viện Từ Dũ về thông báo, tin tức, sự kiện – video truyền thông về sự đổi mới về cơ sở vật chất và các hoạt động chuyên môn nổi bật của bệnh viện: 7-10 bài/tuần.	CTXH		1-12/2025
123.	Xây dựng, biên tập, đăng tải các video mới trên kênh Youtube của bệnh viện: 1-2 video/tuần.	CTXH		1-12/2025

124.	Đẩy mạnh tương tác với bạn đọc trên các kênh truyền thông: Thành lập kênh Tiktok Bệnh viện Từ Dũ, sản xuất video TTGDSK cho kênh Tiktok.	CTXH		1-12/2025
125.	Tăng cường sản xuất sản phẩm truyền thông dịch vụ và các hoạt động khám chữa bệnh tại bệnh viện	CTXH		1-12/2025
126.	Tăng cường hoạt động truyền thông báo chí.	CTXH		1-12/2025
127.	Tăng cường chất lượng các bài viết chuyên môn chuyên ngành sản phụ khoa trên các kênh truyền thông giáo dục sức khỏe của Bệnh viện Từ Dũ.	CTXH		1-12/2025

Nhóm 11. Các hoạt động chỉ đạo tuyên

128.	Tổ chức thực hiện liên kết 5 vùng từ miền Trung Tây nguyên đến miền Nam, thể hiện vai trò chủ đạo, chỉ đạo của bệnh viện	CDT		1-12/2025
129.	Giám sát hỗ trợ 14 tỉnh thành phía Nam nhằm giảm tai biến tử vong mẹ và sơ sinh, tăng cường hoạt động dự phòng lây truyền mẹ con, 3 loại bệnh HIV-VGB- Giang mai, kiểm soát nhiễm khuẩn:	CDT		1-12/2025
129.1	+ Tổ chức 9 đoàn giám sát – hỗ trợ kỹ thuật theo báo cáo số liệu về SKSS.			
129.2	+ Hỗ trợ cầm tay, chỉ việc, giám sát hỗ trợ kỹ thuật theo bảng kiểm về các chuyên đề Sản Phụ khoa, Sơ sinh, KSNK tại chỗ.			
129.3	+ Hỗ trợ công tác giám sát tử vong mẹ và đáp ứng. Rút kinh nghiệm chuyên môn các trường hợp tử vong mẹ.			
129.4	+ Hướng dẫn tại chỗ về phẫu thuật, thủ thuật các trường hợp theo yêu cầu của đơn vị.			
129.5	+ Tập huấn chuyên đề sinh hoạt khoa học (nếu có)			
130.	Chương trình phòng lây truyền mẹ con	CDT		1-12/2025
130.1	+ Hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật Chương trình dự phòng lây truyền mẹ con và lồng ghép giám sát Chương trình mục tiêu Quốc gia tại các tỉnh, thành phố phụ trách chỉ đạo tuyên.			
130.2	+ Kiên toàn mạng lưới chương trình dự phòng lây truyền mẹ con tại TP. HCM và Bệnh viện Từ Dũ.			
130.3	+ Xây dựng và hoàn thiện phần mềm Báo cáo dự phòng lây truyền mẹ con HIV, Viêm gan siêu vi B và Giang mai từ mẹ sang con tại bệnh viện.			
130.4	+ Hỗ trợ nhóm chuyên gia kỹ thuật của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố.			

130.5	+ Tổ chức hội thảo tổng kết hoạt động chương trình dự phòng lây truyền mẹ con và Hưởng ứng ngày Thế giới phòng, chống HIV/AIDS.			
131.	Giao ban chỉ đạo tuyến 6 tháng đầu năm 2025	CDT		1-5/2025
131.1	+ Báo cáo số liệu SKSS 6 tháng đầu năm 2025 và phương hướng 6 tháng cuối năm 2025.			
131.2	+ Báo cáo công tác giám sát tử vong mẹ và đáp ứng năm 2024. Rút kinh nghiệm chuyên môn các trường hợp tử vong mẹ.			
131.3	+ Sinh hoạt chủ điểm các vấn đề trọng tâm			
132.	Thẩm định tử vong mẹ và đáp ứng của tiêu ban Tử vong mẹ phía Nam	CDT		1-12/2025
133.	Thực hiện tư vấn - khám chữa bệnh từ xa 30 buổi cho tuyến sau qua hệ thống Polycom, phần mềm Zoom.us	CDT		1-12/2025
134.	Tăng cường chuyển giao các gói kỹ thuật chi tiết theo qui định Bộ Y tế	CDT		1-12/2025
134.1	+ Hỗ trợ các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ theo đề án nâng cao năng lực cho các tỉnh miền tây, Đông Nam Bộ theo chỉ đạo Sở Y tế TP. HCM			
134.2	+ Hỗ trợ chuyển giao kỹ thuật cho các đơn vị có nhu cầu.			
134.3	+ Chuyển giao IVF cho BVĐK Thiện Hạnh			
134.4	+ Chuyển giao IUI cho BVĐK tỉnh Lâm Đồng			
134.5	+ Chuyển giao IVF cho BV Việt Nam – Thụy Điển Uông Bí			
135.	Hoạt động nghiên cứu khoa học:	CDT		1-12/2025
135.1	+ Tiếp nhận và hỗ trợ thực hiện các đề tài NCKH cấp: cơ sở, thành phố, Quốc gia.			
135.2	+ Kiện toàn hội đồng y đức nhiệm kỳ mới.			
135.3	+ Thành lập trung tâm nghiên cứu lâm sàng			
135.4	+ Hợp tác quốc tế: SLTS, Siêu âm chuẩn quốc tế			
136.	Triển khai 53 lớp dựa vào nhu cầu đào tạo	CDT		1-12/2025
137.	Tập huấn 30 chuyên đề trực tuyến	CDT		1-12/2025
138.	Xây dựng mới các chương trình và tài liệu xin cấp mã CPD:	CDT		1-2/2025
138.1	+ Xây dựng chương trình và tài liệu 2 lớp Chuyên khoa cơ bản sức khoẻ và lớp Siêu âm mô phỏng hình thái 3 tháng đầu/3 tháng cuối			
138.2	+ Bộ tài liệu thuyết minh cơ sở vật chất và nhân lực			
139.	Trang bị Phòng truyền thống, thư viện và hoàn thiện trang web đào tạo – chỉ đạo tuyến:	CDT		1-12/2025

139.1	+ Hoàn thiện trang web đào tạo - chỉ đạo tuyển : https://chidaotuyentudu.wordpress.com .			
139.2	+ Thiết kế và triển khai thư viện truyền thống, thư viện trực tuyến			
139.3	+ Tổ chức phòng thi online thi giữa kỳ, cuối kỳ qua phần mềm: http://www.elearningtudu.vn	CDT		
140.	Thực hiện chương trình Sàng lọc trước sinh – sơ sinh:	CDT		1-12/2025
140.1	+ Hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật thực hiện Chương trình SLTS – SLSS tại 14 tỉnh, thành phố phía Nam theo sự phân công.			
140.2	+ Đẩy mạnh đào tạo, huấn luyện chuyển giao kỹ thuật Sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh cho tuyển trước.			
140.3	+ Tổ chức giám sát thực hiện Sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh lồng ghép giám sát Chương trình mục tiêu Quốc gia tại các tỉnh, thành phố			
140.4	+ Tiếp tục thực hiện xét nghiệm sàng lọc sơ sinh 2 yếu tố miễn phí cho 14 tỉnh/thành phố thuộc đề án NCCLDS do BVTD quản lý cho đến khi hết hóa chất, vật tư mua từ nguồn kinh phí giai đoạn 2016-2020.			
140.5	+ Phối hợp khoa XNDTYH, khoa Sơ sinh, khoa Chăm sóc trước sinh triển khai thực hiện các xét nghiệm mới trong Sàng lọc trước sinh – Sàng lọc sơ sinh.			
140.6	+ Tổ chức Hội thảo tổng kết hoạt động chương trình SLTS – SLSS			